

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Bệnh viện Ung bướu Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu Gói thầu cung ứng các mặt hàng vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung lần 2 năm 2026 tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An (gồm 18 phần/lô, 18 mặt hàng) thuộc Dự toán mua sắm: Cung ứng các mặt hàng vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế năm 2026 - 2027 tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An với nội dung cụ thể như sau:

I- Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện Ung bướu Nghệ An - Km 456, Quốc lộ 1A, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Đặng Thị Hiền

Chức vụ: Phó trưởng phòng Hóa chất - VTYT

SĐT: 0989.896.025

Địa chỉ: Phòng Hóa chất-Vật tư y tế, Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, Km456, Quốc lộ 1A, phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An.

 20/10/2026     

Email: dauthauvtvt.ubna@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Hình thức tiếp nhận báo giá: Nhận báo giá trên hệ thống.

(qua website <https://muasamcong.mpi.gov.vn>).

Các đơn vị đính kèm file mềm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia:

+ Bảng cung cấp thông tin hàng hóa báo giá định dạng .pdf và file mềm định dạng .xlsx (Theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo).

+ Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày đăng tải yêu cầu báo giá đến ngày 19/10/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực tối thiểu của báo giá: 180 ngày kể từ ngày 19 tháng 10 năm 2026.

II- Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế yêu cầu báo giá (gọi chung là hàng hóa).

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Yêu cầu về đơn vị báo giá:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá, đảm bảo giá chào phù hợp với giá cung ứng cho các đơn vị khác trong khu vực.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, bảo quản hàng hóa: Phòng Hóa chất – VTYT – Bệnh viện Ung bướu Nghệ An (Đ/c: Km 456 – Quốc lộ 1A – Phường Vinh Hưng – Nghệ An).

4. Thời gian giao hàng dự kiến: cung cấp hàng hoá trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo dự trữ của Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, đầy đủ số lượng, đảm bảo chất lượng và phù hợp với thời gian thực hiện hợp đồng.

5. Dự kiến các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. Số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Thời hạn thanh toán: không quá 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trân trọng!.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc BV (để b/c);
- Phó Giám đốc BV;
- Tổ tham mưu tổng hợp;
- Lưu: VT, P.HC-VTYT

Lưu

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *ay*



Ngô Trí Diễm

ay

Phụ lục I

DANH MỤC, YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT GÓI THẦU CUNG ỨNG CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ XÉT NGHIỆM, THIẾT BỊ Y TẾ BỔ SUNG LẦN 2 NĂM 2026 TẠI BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NGHỆ AN (GỒM 18 PHẦN/LÔ, 18 MẶT HÀNG)

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 2969/BVUB-HCVT ngày 07/10/2026 của Bệnh viện Ung bướu Nghệ An)

STT mặt hàng	Phần/lô (Mã Hàng hóa)	Tên hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu về xuất xứ	ĐVT	Số lượng đầu thầu
1	CG301	Băng dính cuộn vải lụa y tế 5cm x 5m	Kích thước 5cm x 5m. Chất liệu băng: vải dệt từ cellulose acetate (taffeta), xé được bằng tay; không bị sót keo khi tháo băng; số sợi ($\geq$)44 x ($\geq$)19,5 sợi/cm. Khối phủ $\geq$ 45g/m ² ; lực dính 1,8-5,5 N/cm; Độ nhớt 8.100-12.700 cP. Lõi nhựa liền cánh bảo vệ. Đạt tối thiểu 01 CFS quy định tại ghi chú (1).		Cuộn	6.000
2	CG302	Bộ xi lanh cho bơm tiêm thuốc cân từ 2 nòng	1 bộ gồm: 2 xilanh x 60ml, dây áp lực chữ Y dài $\geq$ 230 cm, có van một chiều. Tương thích với bơm tiêm điện dùng cho chụp cộng hưởng từ OPTISTAR ELITE của hãng Liebel-Flarsheim/Mỹ, đảm bảo không bị rò rỉ thuốc khi sử dụng.		Bộ	70
3	CG303	Bơm tiêm truyền thể tích đàn hồi điều chỉnh giọt tự động (thể tích 100ml)	Bơm tiêm truyền thể tích đàn hồi điều chỉnh giọt tự động, thể tích 100ml. -Chất liệu: Vỏ làm bằng nhựa PP. Bầu chứa thuốc làm bằng cao su isoprene. Dây truyền bằng nhựa PVC không chứa DEHP. Bộ lọc khí và lọc hạt chất liệu Polyethersulfone (PES) - Tốc độ truyền: 2ml/ giờ ($\pm$ 5%). - Bầu chứa thuốc có vạch chia thể tích dễ theo dõi lượng thuốc đã được truyền cho bệnh nhân; Vỏ có khả năng bảo vệ khỏi tia UV. - Dây truyền có màng kỵ nước hydrophobic đuổi khí tự động; có bộ lọc khí và lọc hạt 0,2 μ m ($\pm$ 5%). - Công bơm thuốc có tích hợp van 1 chiều chống trào ngược - Tiệt khuẩn. - Đạt tối thiểu 01 CFS quy định tại ghi chú (1).		Cái	400
4	CG304	Dao siêu âm mổ mở (chiều dài cán $\geq$ 17cm)	Đầu dao cong, thon, dài $\geq$ 16mm; chiều dài cán $\geq$ 17cm; nút kích hoạt 240 độ; có công nghệ thích ứng mô. Sử dụng để cắt mô và hàn được mạch máu tối đa 5mm. Dùng với dây dao mổ mở và máy phát chính.	G7 hoặc Liên minh Châu Âu (EU) hoặc châu Mỹ	Cái	2
5	CG305	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản	Gồm 4-6 vòng thắt, đường kính đầu thắt 9,4 mm - 14mm.		Cái	15
6	CG306	Điện cực trung tính có dây cáp nối đi kèm	Tấm điện cực trung tính sử dụng một lần, chất liệu polyhesive, chiều dài dây $\geq$ 2,7m, sử dụng cho bệnh nhân >13,6kg. Đạt tối thiểu 01 CFS quy định tại ghi chú (1).		Cái	300
7	CG307	Gạc cầm máu	Kích thước ($\geq$)10x($\geq$)20cm, tự tiêu, tiệt trùng.		Cái	230
8	CG308	Găng kiểm tra có bột	Chất liệu cao su, có bột. Các cỡ S, M, L, XL...		Đôi	260.000
9	CG309	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Chất liệu cao su latex. Cỡ 6,5; 7; 7,5; 8...		Đôi	30.000
10	CG310	Khóa ba ngã có dây dẫn	Có dây nối dài 10cm; 25cm. Tiệt trùng.		Cái	15.000
11	CG311	Kìm cánh bướm	Cỡ 23G; 25G... Tiệt trùng.		Cái	15.000
12	CG312	Kìm châm cứu	Các cỡ. Tiệt trùng. Đóng gói chung trong 01 bao, không đóng gói riêng lẻ từng cái. Quy cách đóng gói: 10 cái $\leq$ bao $\leq$ 20 cái.		Cái	900.000

STT mặt hàng	Phần/lô (Mã Hàng hóa)	Tên hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu về xuất xứ	DVT	Số lượng đầu thầu
13	CG313	Kim sinh thiết bán tự động	Kim sinh thiết bán tự động kèm kim dẫn đường. Kim có 2 độ sâu lấy mẫu 10mm và 20mm. Có rãnh lấy mẫu và ống thông, có vạch đánh dấu độ sâu cm (bắt đầu từ 2cm và cách mỗi 1cm). Thiết kế đầu kim tăng âm và giảm chấn thương. Nút bấm lấy mẫu thao tác nhẹ nhàng. Kim dẫn đường: mũi kim sắc. Các cỡ: - Cỡ 14G, 16G, 20G: với mỗi cỡ kim có đầy đủ các kích thước chiều dài kim 10 cm, 15cm, 16cm, 20cm. - Cỡ 18G: có đầy đủ các kích thước chiều dài kim 10cm, 15cm, 16cm, 20cm, 25cm. Đạt tối thiểu 01 CFS quy định tại ghi chú (1).		Cái	500
14	CG314	Lam kính mài (Hộp ≥ 50 chiếc)	Kích thước: ($\geq 25,4$) x ($\geq 76,2$) mm. Độ dày: 1mm - 1,2 mm. Hộp ≥ 50 chiếc.		Hộp	3.000
15	CG315	Ống hút dùng cho bơm hút chân không bằng tay loại 1 van	Ống hút dùng 1 lần dùng cho bơm hút chân không bằng tay loại 1 van. Chất liệu: nhựa polyethylene. Các cỡ: 4mm; 5mm; 6mm. Tiệt trùng.		Cái	100
16	CG316	Ống nối dây máy thở cao tần, dùng một lần	Chiều dài ≥ 15 cm.		Cái	100
17	CG317	Ống thông dạ dày	Cỡ 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr...		Cái	700
18	CG318	Túi camera vô trùng	Thành phần: 01 túi nylon có dây cotton, 01 ống nylon có dây cột. Kích thước túi (≥ 9 cm) x (≥ 14 cm), kích thước ống (≥ 18 cm) x (≥ 230 cm). Vô trùng.		Cái	2.100
Tổng cộng: 18 phần/lô, 18 mặt hàng						

Ghi chú:

(1) Đạt tối thiểu 01 CFS là: đã được tối thiểu 01 tổ chức, nước hoặc vùng lãnh thổ cho phép lưu hành tại nước hoặc vùng lãnh thổ tương ứng: Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) - Mỹ; Cục Quản lý hàng hóa trị liệu (TGA) - Úc; Cơ quan quản lý y tế Canada (Health Canada); Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản (MHLW) hoặc Cơ quan Dược phẩm và Thiết bị y tế (PMDA) - Nhật Bản; Các nước thành viên EU; Anh; Thụy Sĩ; Cục Quản lý sản phẩm y tế quốc gia cấp trung ương (National Medical Products Administration - NMPA) - Trung Quốc; Bộ An toàn thực phẩm và dược phẩm Hàn Quốc (Ministry of Food & Drug Safety - MFDS) hoặc Viện Thông tin an toàn thiết bị y tế Hàn Quốc (National Institute of Medical Device Safety Information - NIDS).

Lưu ý:

Yêu cầu thông số kỹ thuật trên đây chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế các nhà cung cấp hàng hóa, các nhà cung cấp có thể báo giá những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Nhà cung cấp hàng hóa có văn bản giải trình, cung cấp tài liệu để chứng minh thông số kỹ thuật hàng hóa báo giá là tương đương hoặc tốt hơn.

+ Chứng nhận tiêu chuẩn: Tương đương về hệ thống quản lý chất lượng.

+ Vật liệu, thành phần: Tương đương về tính chất; thuộc tính, công năng.

+ Hàm lượng, nồng độ, tính chất: Tương đương về công năng sử dụng.




Phụ lục II**MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN HÀNG HÓA BÁO GIÁ**

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 2969 /BVUB-HCVT ngày 07 / 10/2026 của Bệnh viện Ung bướu Nghệ An)

BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN HÀNG HÓA BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An

1. Thông tin hàng hóa báo giá:

STT phần/ lô	STT mặt hàng	Tên phần/lô (Mã hàng hóa)	Mã nhóm VTYT theo Thông tư 04/2017/TT-BYT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại mặt hàng báo giá	Đặc tính kỹ thuật mặt hàng báo giá	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Model/ ký mã hiệu sản phẩm	Quy cách	Thuế VAT (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1											
2											
n											
Tổng cộng: mặt hàng											

Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh mặt hàng báo giá đáp ứng tên hàng hóa, yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật mời báo giá (ví dụ: catalog sản phẩm...)

2. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá, đảm bảo giá chào phù hợp với giá cung ứng cho các đơn vị khác trong khu vực.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

(Chữ ký và dấu)

3. Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá:

- Đơn vị báo giá:.....[ghi tên của đơn vị báo giá];
- Địa chỉ:[ghi địa chỉ của đơn vị báo giá];
- SĐT:[ghi số liên lạc của đơn vị báo giá].

....., ngày tháng năm 202...

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1), (2), (3), (5): Đơn vị báo giá ghi đúng thông tin tại phụ lục I.
- (4) Đơn vị báo giá điền chính xác đầy đủ thông tin: kê khai mã nhóm VTYT theo Thông tư 04/2017/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bộ Y tế.
- (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12): Đơn vị báo giá ghi đúng thông tin của mặt hàng báo giá.

    Linh